

AgroMonitorwww.agromonitor.vn

LÃNG KÍNH CHUYÊN GIA

PHÂN TÍCH NHANH NHẤT VÀ ĐUY NHẤT



Công ty CP Phân tích và Dự báo thị trường Việt Nam
Số 7 ngõ 1 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: 84 4 6273 3596 / Email: info@AgroMonitor.vn

Số 18. 01/03/2011

VIỆT NAM SẼ CUỐN THEO CƠN BÃO GIÁ LƯƠNG THỰC TOÀN CẦU?

Phạm Quang Diệu

Tại hội nghị bộ trưởng tài chính G20 ở Paris, Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy cảnh báo lạm phát do giá hàng hóa và lương thực tăng cao đang đe dọa tăng trưởng toàn cầu, có nguy cơ dẫn đến bạo động ở các quốc gia nghèo. Trong một bản báo cáo mới đây, Ngân hàng Thế giới (WB) cảnh báo chỉ số giá lương thực tháng 1/2011 đã tăng 15% so với tháng 10/2010, chỉ ở dưới mức đỉnh của khủng hoảng lương thực toàn cầu năm 2008 có 3%. Thế giới đang ở bên bờ vực của một khủng hoảng lương thực mới. Giá các mặt hàng lương thực thiết yếu như lúa mì, ngô, đường hay các mặt hàng cây công nghiệp như cà phê, cao su, hồ tiêu đã tăng mạnh ở các trung tâm giao dịch hàng hóa, lan truyền vào các nền kinh tế đang phát triển vốn có tỷ trọng lương thực và thực phẩm trong cơ cấu tiêu dùng ở mức cao, đẩy giá cả tăng mạnh ở nhiều nước. Xu hướng này đang tạo nên áp lực lạm phát cao, đẩy lên lo ngại về những bất ổn vĩ mô và xu thế tháo lui đầu tư.

Việt Nam là một nền kinh tế mở nên mức độ tác động của biến động giá toàn cầu sẽ lan truyền mạnh đến nền kinh tế nội địa. Kênh tác động chính truyền giá từ thị trường thế giới thông qua con đường nhập khẩu qua đó kích hoạt tăng giá dây chuyền cho các ngành hàng sản xuất nội địa và thị trường tiêu dùng sản phẩm cuối cùng. Một điều rủi ro với Việt Nam là các mặt hàng lương thực tăng giá mạnh hiện nay lại là những mặt hàng mà Việt Nam có nhu cầu thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, ngô và lúa mì nhập khẩu phục vụ công nghiệp thức ăn chăn nuôi và chế biến thực phẩm có kim ngạch xấp xỉ 3 tỷ USD trong năm 2010. Giá thế giới tăng cùng với điều chỉnh tỷ giá mới đây làm cho giá nhập khẩu đội lên, tăng chi phí cho các nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi bắt buộc phải tăng giá bán ra hoặc thu hẹp sản xuất, thậm chí đóng cửa. Xu hướng này đang được cộng hưởng bởi sự những khó khăn về lãi suất cao hoặc một loạt các chi phí đã và đang ngấp nghé tăng như giá điện, giá xăng.

Trong ngắn hạn thực phẩm có chiều hướng tiếp tục tăng giá chứ không hạ nhiệt sau tết như mọi năm do ngành chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản đối mặt với áp lực chi phí nguyên liệu tăng. Như vậy, xu hướng của giá nguyên liệu nhập khẩu và thực phẩm tiêu dùng tăng sẽ tạo nên một làn sóng tăng giá mới gây áp lực lên lạm phát. Dài hạn hơn, các ngành công nghiệp thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi gia súc gia cầm và nuôi trồng thủy sản sẽ bị tổn thương do đối diện với mặt bằng giá đầu vào đang cao trong khi sức mua không được cải thiện trước triển vọng kinh tế còn nhiều bất trắc.

Một điều rủi đối với Việt Nam ở bình diện xuất khẩu đó là bão giá lương thực toàn cầu lại không xảy ra đối với mặt hàng gạo. Trong ngắn hạn giá lúa gạo khó có thể tăng mạnh, thậm chí sẽ còn đi xuống kể cả có trợ lực từ kế hoạch mua tạm trữ 1 triệu tấn gạo của VFA. Lực đỡ từ tăng nhập khẩu của Indonesia hay Bangladesh không đẩy nổi giá đi lên trong bối cảnh Philippines có kế hoạch giảm nhập khẩu năm 2011, Thái Lan giảm tồn kho và tăng bán ra thị trường thế giới, Việt Nam đang vào giai đoạn thu hoạch vụ Đông Xuân.

Trong bối cảnh như vậy, ở thị trường nội địa, điều đáng mừng là nguồn cung lúa gạo dồi dào sẽ giúp Việt Nam an tâm với giá lúa gạo không đột biến, có điểm tựa để chống chọi với lạm phát, nhưng điều đáng buồn đối với người nông dân sản xuất lúa hàng hóa Đồng bằng Sông Cửu Long có chút lợi nhuận với giá lúa hiện nay nhưng tụt hậu tương đối trong mặt bằng giá chung và cơn bão giá hàng hóa và thực phẩm.

TRỢ LỰC NÀO CHO THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO?

Phạm Quang Diệu

Trong cuộc họp ngày 10/2/2011 với các doanh nghiệp xuất khẩu gạo, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) khẳng định thị trường gạo 2011 sẽ không có khó khăn lớn. Nhận định này được trợ lực trong một xu thế lo ngại đang gia tăng của các tổ chức và giới kinh doanh Quốc tế về giá lương thực leo thang và nỗi ám ảnh khủng hoảng lương thực quay trở lại như năm 2008. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại tình thế xuất khẩu gạo của Việt Nam đang gặp phải những thách thức không hề nhỏ. Thời điểm này cũng cần Chính phủ có vai trò mạnh mẽ hơn thúc đẩy xuất khẩu gạo trong một cách tiếp cận mới.

Philippines thay đổi cuộc chơi

Vào thời điểm cuối 2010 và trong tháng 1 năm 2011, một tâm lý lạc quan bao trùm xuất khẩu gạo Việt Nam với các con số ấn tượng xuất khẩu đạt kỷ lục 6,88 triệu tấn với kim ngạch 3,2 tỷ USD, các hợp đồng tập trung với khối lượng lớn của Bangladesh và Indonesia từ năm 2010 chuyển sang đầu năm 2011 tạo cho Việt Nam một “lượng vốn giắt lưng” khá an toàn, và đích kế tiếp sẽ là Philippines một bạn hàng “lâu năm”. Thời điểm này thậm chí còn có sự lo ngại Việt Nam không có nhiều gạo để bán, và nếu có ai ngỏ lời với lượng lớn thì cũng đành chịu vì chỉ trông chờ vào nguồn hàng từ CamPuChia. Có vẻ như năm 2011 sẽ giúp VFA hoàn thành được hai mục tiêu kép thành tích xuất khẩu và thu mua lúa với giá cao cho nông dân.

Nhưng mọi chuyện đang trở nên không dễ dàng, ít nhất là vào thời điểm hiện nay. Có lẽ mấu chốt ở chỗ Việt Nam đã quá kỳ vọng vào Philippines. Việt Nam có lý do để yên tâm về Philippines như mọi năm. Philippines là bạn hàng lớn của Việt Nam, hàng năm nước này nhập khẩu khoảng 1,3 triệu tấn gạo của Việt Nam, ngoài ra có một sự đảm bảo ở cấp quốc gia giữa hai nước trong một biên bản ghi nhớ ký kết từ năm 2008 về việc cung ứng gạo của Việt Nam cho Philippines với con số lên đến 1,5 triệu tấn, và biên bản này mới được tiếp tục gia hạn đến năm 2013.

Tuy nhiên, Chính phủ mới của Philippines lại đang hành động không theo như nếp cũ. Kể từ cuối năm 2010, thay vì đưa ra kế hoạch nhập khẩu gạo 2011 như mọi năm, phát biểu của lãnh đạo Philippines trên báo chí đã nói bóng gió về sự điều chỉnh trong chính sách nhập khẩu gạo. Xu hướng này ngày càng mạnh thêm với những chỉ trích của Chính phủ nước này với Cơ quan

Lương thực Philippines (NFA) dưới thời Chính phủ tiền nhiệm khi nhập khẩu quá lớn ảnh hưởng đến sản xuất trong nước và với mức giá quá cao so với thị trường quốc tế. Rất có thể đây là những chỉ trích mang tính chính trị, nhưng lại đang định hình đến kế hoạch nhập khẩu gạo của nước này. Mặc dù chưa có quyết định cuối cùng nhưng nếu những gì đang hé mở trở thành kịch bản nhập khẩu gạo của Philippines sẽ là điều không thuận lợi đối với Việt Nam trong năm 2011 ở các khía cạnh, (i), lượng nhập khẩu sẽ giảm; (ii), khu vực tư nhân tham gia nhập khẩu mạnh hơn; (iii), Thái Lan và CamPuChia cũng là nguồn cung cấp gạo cạnh tranh với Việt Nam. Phát biểu của Bộ trưởng Nông nghiệp Philippines cũng tạo ra những phản ứng thị trường bất lợi cho Việt Nam “chúng tôi cũng đang đánh giá tình hình. Chúng tôi có thỏa thuận (MOU) với Việt Nam nhưng chúng tôi không lệ thuộc vào thỏa thuận đó. Chúng tôi có thể hoặc không đối với nguồn gạo từ Việt Nam. Chúng tôi vẫn có lựa chọn/khác”.

Thế khó của thời điểm hiện tại

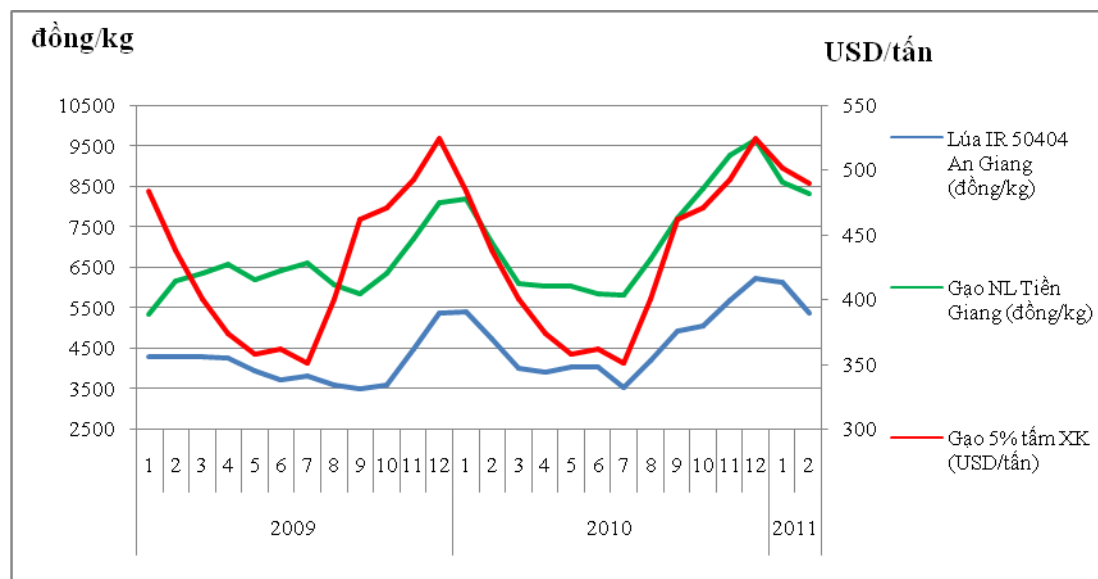
Một điều bất lợi mà giới kinh doanh đang cảm nhận rất rõ ràng đó là khi Philippines trì hoãn đưa ra kế hoạch nhập khẩu gạo như mọi năm trong khi thị trường gạo trầm lắng đã đẩy Việt Nam vào một tình thế khó khăn. Thị trường gạo trong suốt tháng 1 giao dịch trầm lắng. Ở Trung Đông, Iraq đang chào các gói thầu. Bangladesh vẫn tiếp tục nhập khẩu để tăng dự trữ để đối phó với giá lương thực leo thang. Trong khi đó các tin tức về lũ lụt ở Srilanka mới ở dạng tiềm năng..

Trong khi đó, suốt từ cuối năm 2010 đến nay Việt Nam đã duy trì mức giá sàn khá cao so với mặt bằng giá thế giới. Đây là lựa chọn hợp lý khi nguồn cung gạo Việt Nam cuối năm hạn hẹp và tạo cho Việt Nam một thế mặc cả thuận lợi đối với Philippines. Tuy nhiên, khi vụ Đông Xuân đang bắt đầu rậm rịch, Philippines vẫn chưa có quyết định cuối cùng và liên tục trì hoãn kế hoạch nhập khẩu 2011, thì giá sàn cao lại là một trở ngại cho xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là các hợp đồng thương mại. Và đến cuối tháng 1 thị trường đã bị rung động khi Indonesia bất ngờ thỏa thuận mua 820 ngàn tấn gạo của Thái Lan, một lượng lớn chưa có tiền lệ với Thái Lan.

Mặc dù đang có sự điều chỉnh giảm của Indonesia trong nhập khẩu từ Thái Lan, song đã làm thị trường gạo Việt Nam phản ứng theo chiều hướng đi xuống nhanh. Trong khi đó, diễn biến của thị trường xuất khẩu cho thấy thị trường vẫn đang đi xuống, giá gạo xuất khẩu Việt Nam theo nguồn tin của Bộ Tài chính loại 5% tằm ở mức 495 USD/tấn, 25% tằm ở mức 464 USD/tấn. Tuy nhiên, giới thương mại cho rằng mức giá 5% tằm ở mức 475 USD/tấn, 25% tằm 435 USD/tấn, thậm chí một số nguồn tin còn cho biết các tập đoàn thương mại Quốc tế còn ép giá đến mức xấp xỉ 400 USD/tấn cho loại gạo 5% tằm. Giá xuất khẩu tụt xuống kéo theo giá lúa gạo nguyên

liệu đang tụt sâu và với một tốc độ nhanh. Giá IR 50404 ở An Giang hiện đang ở mức 5400 đồng/kg, giảm khoảng 100 đồng/kg so với mức đỉnh của tháng 12. Giá gạo nguyên liệu ở Tiền Giang ở mức 8500 đồng/kg, so với mức xấp xỉ 9500 đồng/kg vào giữa tháng 12/2010. Ở Đồng Tháp giá gạo thành phẩm cũng giảm mạnh 1000 đồng/kg so với tháng 12.

Giá lúa gạo nội địa và giá gạo xuất khẩu



Nguồn: Dữ liệu AgroMonitor

Giá lúa và gạo nguyên liệu đang tụt dốc không thể đảo ngược với áp lực của thu hoạch vụ Đông Xuân và trợ lực của xuất khẩu còn yếu. Trong cuộc họp 10/2, VFA đã cam kết mua 1 triệu tấn gạo tạm trữ, nhưng chúng ta sẽ chờ xem thực tế hành động của Vinafood 2 và các doanh nghiệp đến đâu trong bối cảnh tiếp cận vốn đang gặp trở ngại với lãi suất ở mức quá cao. Liệu rằng tình trạng ảm đạm những tháng đầu năm 2010 sẽ lặp lại trong năm 2011 với giá lúa giảm sâu gây tác động tiêu cực cho người nông dân?

Cần thêm vai trò của Chính phủ

Thời điểm hiện nay rất cần vai trò của Chính phủ không chỉ để cải thiện tình hình hiện tại mà với một cách tiếp cận mới. Cách hỗ trợ của Nhà nước từ trước đến nay chủ yếu hướng vào trợ giúp nông dân thông qua cánh tay doanh nghiệp thu mua lúa gạo tạm trữ. Tuy nhiên đó là cách tiếp cận “chữa cháy”, đã đến lúc vai trò Chính phủ hướng mạnh hơn vào khai thông thị trường xuất khẩu, tìm đầu ra bằng con đường hỗ trợ thương mại kinh doanh, qua đó hỗ trợ gián tiếp nông dân. Có thể có một số hàm ý như sau:

- Một số thị trường tập trung đem lại lượng gạo xuất khẩu ổn định cho Việt Nam trong nhiều năm qua. Nhưng, thay vì chỉ nhắm đến một vài thị trường tập trung có thể gặp rủi ro, nên mở thêm các thị trường mới.
- Chính phủ có thể tham gia tích cực trong công tác xúc tiến thương mại mở đường và mở rộng thị phần như bài học của Thái Lan. Năm 2010, khi gạo của Thái Lan bị Việt Nam và Trung Quốc cạnh tranh mạnh và mất thị phần ở thị trường HongKong, phái đoàn Chính phủ Thái Lan đã sang HongKong để tiến hành làm PR, quảng bá hình ảnh gạo Thái trên các phương tiện giao thông ở thị trường này, gặp gỡ các nhà nhập khẩu HongKong, thuyết phục các nhà hàng kinh doanh tiêu dùng gạo Thái.
- So với lúa gạo, ngành thủy sản nhận được sự hỗ trợ của Nhà nước không chỉ ở lĩnh vực sản xuất mà ở lĩnh vực thương mại và xúc tiến xuất khẩu. Bộ Nông nghiệp thành lập đơn vị hỗ trợ xuất khẩu với lãnh đạo Bộ trực tiếp chỉ đạo đi khai thông các thị trường trọng điểm.
- Đối với ngành lúa gạo rất có lợi thế để Chính phủ thúc đẩy xúc tiến thương mại bởi tầm quan trọng của hạt gạo không chỉ như một sản phẩm thương mại thông thường mà là một mặt hàng “chính trị”, tạo cho Việt Nam có một hình ảnh tích cực hơn trên trường quốc tế.

Xuất khẩu gạo đi một số thị trường tháng 1

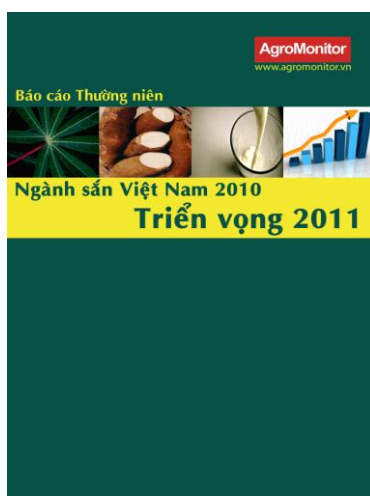
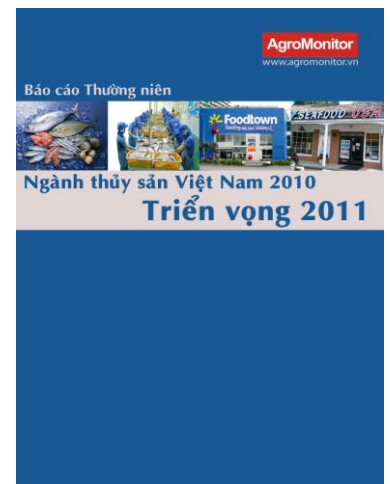
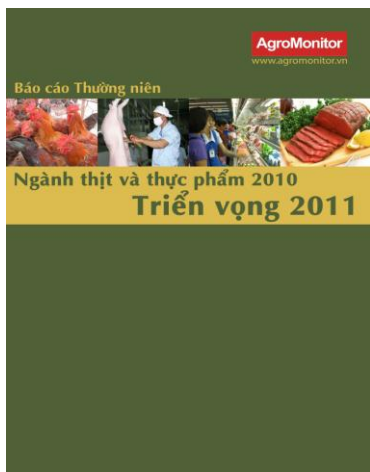
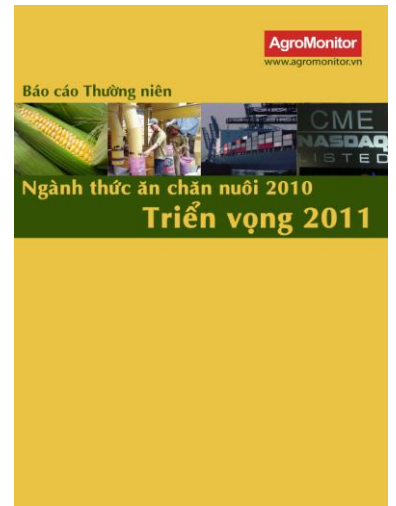
Thị trường	Tổng lượng gạo đi các thị trường (tấn)	Các đơn hàng (tấn) và giá xuất khẩu (USD/tấn) cho các đơn hàng														
		2,000	2,641	2,750	2,925	2,961	3,546	4,934	5,000	7,630	14,868	15,750	17,657	24,000	47,700	47,750
Indonesia	202,625				663											
Bangladesh	110,100															
Cuba	47,750															584
Malaysia	47,700														475	
Senegal	38,868										365			380		
Singapore	20,940					662							525			
Cote DIvoire	18,500			651								537				
East Timor	7,630									494						
Guinea	6,956	410						375								
HongKong	6,285		643				676									

Ghi chú: (i), Cột 1 phản ánh thị trường xuất khẩu; (ii), cột 2 là tổng lượng gạo Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường ở cột 1; (iii), các cột tiếp theo là lượng (tấn) xuất khẩu đi các thị trường và mức giá (USD/tấn) tương ứng với lượng xuất khẩu.

Ví dụ: Thị trường Indonesia, lượng gạo xuất khẩu VN tháng 1 là 202,625 ngàn tấn; xuất hai lần lần 1 là 2,925 ngàn tấn với giá 663 USD/tấn và lần 2 199,7 ngàn tấn giá 519 USD/tấn

Lăng Kính Chuyên Gia là một ấn phẩm thông tin nhanh nhằm hỗ trợ cho Quý Doanh nghiệp – những khách hàng thân thiết của AgroMonitor. Khi có các sự kiện quan trọng về chính sách hay cung cầu ảnh hưởng đến thị trường, AgroMonitor sẽ cố gắng đưa ra các nhận định và ngay sau đó sẽ ưu tiên gửi miễn phí sớm nhất cho các đối tượng khách hàng đã đặt mua bản tin và báo cáo của AgroMonitor. Các phân tích trong Lăng Kính Chuyên Gia sẽ là nhANH NHẤT và ĐUY NHẤT đến với Quý Doanh nghiệp. Các doanh nghiệp hoặc tổ chức khác sẽ không tiếp cận được hoặc chỉ tiếp cận có độ trễ các phân tích và dự báo trong Lăng Kính Chuyên Gia ở trên báo chí hay các phương tiện truyền thông đại chúng. Như vậy, bên cạnh các ấn phẩm định kỳ, *Lăng Kính Chuyên Gia* sẽ góp phần giúp Quý Doanh nghiệp có được những quyết định kinh doanh kịp thời hơn so với đối thủ cạnh tranh.

Bản quyền thông tin thuộc về Công ty CP Phân tích và dự báo thị trường Việt Nam (AgroMonitor). Ghi rõ nguồn AgroMonitor khi trích dẫn lại thông tin trong ấn phẩm này. Các thông tin, số liệu được cung cấp đều đã công bố công khai và được AgroMonitor bảo đảm có giá trị tính tới thời điểm phát hành. Những nhận định, dự báo trong ấn phẩm do các chuyên gia của AgroMonitor đưa ra mang tính tham khảo, phục vụ quá trình phân tích, ra quyết định của các doanh nghiệp, nhà quản lý và các tổ chức nhận được ấn phẩm từ AgroMonitor. AgroMonitor sẽ không chịu trách nhiệm về việc khách hàng sử dụng những số liệu và dự báo công bố trong ấn phẩm.



DANH SÁCH ẢN PHẨM 2011

TT	Tên ấn phẩm	Loại	Đơn giá	Ngày phát hành	Số trang
I	Báo cáo đặc biệt (bản cứng)				
1	Ngành hàng Ngô 2005-2010 và Triển vọng	Tiếng Việt	1.200.000VND	28/10/2010	
		Tiếng Anh	120USD		
2	Nhập khẩu Lúa Mỹ Việt Nam 2005-2010 và Triển vọng	Tiếng Việt	1.200.000VND	05/11/2010	
		Tiếng Anh	120USD		
II	Báo cáo thường niên (bản cứng)				
1	Báo cáo thường niên ngành Lúa gạo Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	01/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
2	Báo cáo thường niên ngành Thủy sản Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	01/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
3	Báo cáo thường niên ngành Điều Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	02/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
4	Báo cáo thường niên ngành Hồ Tiêu Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	02/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
5	Báo cáo thường niên ngành Cao su Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	01/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
6	Báo cáo thường niên ngành Phân bón Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	01/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
7	Báo cáo thường niên ngành Sắn Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	02/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
8	Báo cáo thường niên ngành Cà phê Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	02/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
9	Báo cáo thường niên ngành Thịt và Thực phẩm Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	02/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
10	Báo cáo thường niên ngành Thức ăn chăn nuôi Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	01/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
11	Báo cáo thường niên ngành Chè Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	02/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
12	Báo cáo thường niên ngành Nông Nghiệp Việt Nam 2010 và Triển vọng 2011	Tiếng Việt	1.500.000VND	02/2011	
		Tiếng Anh	150USD		
III	Báo cáo 2 tháng phát hành một lần				
1	Triển vọng ngành Thủy sản	Tiếng Việt	1.200.000VND		
		Tiếng Anh	120USD		
IV	Báo cáo tháng (bản cứng)				
1	Triển vọng ngành Lúa gạo	Tiếng Việt	1.000.000VND		
		Tiếng Anh	100USD		

2	Triển vọng ngành Cao su	Tiếng Việt	1.000.000VND		
		Tiếng Anh	100USD		
3	Triển vọng ngành Thức ăn chăn nuôi	Tiếng Việt	1.000.000VND		
		Tiếng Anh	100USD		
4	Triển vọng ngành Phân bón	Tiếng Việt	1.000.000VND		
		Tiếng Anh	100USD		
V	Bản tin tuần (bản mềm)				
1	Bản tin điện tử tuần: Thị trường và Thương mại Lúa gạo Việt Nam	Tiếng Việt	600.000VND		
		Tiếng Anh	60USD		
2	Bản tin điện tử tuần: Thị trường và Thương mại Thịt và Thực phẩm Việt Nam	Tiếng Việt	600.000VND		
		Tiếng Anh	60USD		
3	Bản tin điện tử tuần: Thị trường và Thương mại Thức ăn chăn nuôi Việt Nam	Tiếng Việt	600.000VND		
		Tiếng Anh	60USD		
4	Bản tin điện tử tuần: Thị trường và Thương mại Phân bón Việt Nam	Tiếng Việt	600.000VND		
		Tiếng Anh	60USD		
5	Bản tin điện tử tuần: Thị trường và Thương mại Thủy sản Việt Nam	Tiếng Việt	600.000VND		
		Tiếng Anh	60USD		
6	Bản tin điện tử tuần: Thị trường và Thương mại Nông sản Việt Nam	Tiếng Việt	1.500.000VND		
		Tiếng Anh	150USD		

Giá trên chưa bao gồm VAT 10% và phí vận chuyển 40.000VND/báo cáo

ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT DÀNH CHO KHÁCH HÀNG



Ưu đãi dành cho khách hàng

(Chính sách áp dụng từ 1/1/2011 đối với Bản tin tuần và Báo cáo tháng)

- ❖ Giảm giá 10% khi đặt mua 3 tháng
- ❖ Giảm giá 15% khi đặt mua 6 tháng
- ❖ Giảm giá 20% khi đặt mua 12 tháng
- ❖ Tặng chuyên đề đặc biệt hàng tháng về ngành hàng mà khách hàng đã đặt mua



Gói sản phẩm chuyên biệt cho cả năm (bao gồm: báo cáo tháng và bản tin cùng một ngành hàng)

- ❖ Được tặng 01 báo cáo thường niên ngành đặt mua
- ❖ Được giảm giá 25% báo cáo tháng, bản tin
(*Quý khách hàng sẽ tiết kiệm được từ 6 – 8 triệu/năm so với giá mua lẻ*)
- ❖ Được nhận miễn phí Lăng kính chuyên gia và các các chuyên đề đặc biệt (nếu có)
- ❖ Được cung cấp các thông tin chuyển động thị trường qua hệ thống SMS hàng tuần (nếu có)
- ❖ Được nhận tư vấn bởi các chuyên gia ngành hàng (nếu cần)



Dịch vụ tư vấn chuyên biệt

(Ngoài các ấn phẩm, với đội ngũ nghiên cứu giàu kinh nghiệm, AgroMonitor còn cung cấp các dịch vụ tư vấn chuyên biệt theo yêu cầu cụ thể của khách hàng)

- ❖ Báo cáo phân tích các ngành theo chuỗi thời gian

- ❖ Báo cáo phân tích doanh nghiệp theo chuỗi thời gian
- ❖ Nghiên cứu thị trường: chuỗi giá trị, cung-cầu thị trường, kênh phân phối, thương hiệu,...
- ❖ Cơ sở dữ liệu giá
- ❖ Dữ liệu xuất nhập khẩu theo mã HS Code của tất cả các ngành hàng

Để biết thêm thông tin chi tiết về ấn phẩm vui lòng liên lạc với bộ phận dịch vụ khách hàng:

Nguyễn Kim Phượng - Email: agromonitor.hn@gmail.com

Tel: 84 4 6273 3596 – Fax: 84 4 6273 0190 - Mobile: 0943 411 411